

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày 07 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Hữu Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Kim Dung, bà Vi Thị Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Văn H, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1994 tại **huyện M, tỉnh Sơn La**; Nơi cư trú: **Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La**; Tạm trú tại: **Tổ A, phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: **Đinh Văn T** (đã chết) và bà: **Hoàng Thị P**; Bị cáo có vợ là **Hà Thị L** và chưa có con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo **Đinh Văn H**:* Ông **Nguyễn Bá L1** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S**. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Hà Thị L**, sinh năm: 2002. Nơi cư trú: **Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La**. Chỗ ở hiện nay: **Tổ A, phố N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 04/7/2023, tổ công tác **Công an huyện V**, làm nhiệm vụ tại khu vực **bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La** phát hiện, bắt quả tang **Đinh Văn H** (trú tại: **Bản S, xã Q, huyện M**) đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon màu xanh bên trong chứa các

viên nén màu hồng (nghi là M), 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine).

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của Đinh Văn H số tiền 3.800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave α , biển kiểm soát 89B2-063.80 cùng một số giấy tờ liên quan khác.

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 04/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định:

- 02 túi nilon màu xanh bên trong chứa 383 viên nén màu hồng có khối lượng 34,1 gam, trích mỗi túi 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,93 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu H1, H2.

- 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng có khối lượng 35,52 gam, trích 0,35 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu H3.

Kết luận giám định số 1714/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh S kết luận:

- Mẫu ký hiệu H1, H2 gửi giám định đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của các mẫu gửi giám định H1 = 0,46 gam, H2 = 0,47 gam.

- Mẫu ký hiệu H3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,35 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 34,1 gam loại Methamphetamine và 35,52 gam loại Heroine.

Quá trình điều tra, Đinh Văn H khai nhận:

Đinh Văn H là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 03/7/2023, H điều khiển xe máy đi từ thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nơi H đang tạm trú) lên huyện V, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực bản H, xã V, huyện V, H gọi điện cho một người phụ nữ dân tộc Mông tên N (quen trước đó) hỏi mua 02 túi hồng phiến và Heroine. Người phụ nữ đồng ý và hẹn H đến khu vực bãi đá thuộc bản Mường An, xã X, huyện V để nhận ma túy.

Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 04/7/2023, H đi đến điểm hẹn gặp và mua được của người phụ nữ dân tộc Mông tên N 01 gói Heroine và 02 túi hồng phiến với giá 24.000.000 đồng (18.000.000 đồng Heroine và 6.000.000 đồng / 02 túi hồng phiến). Mua bán xong, H cất giấu ma túy vào cốp xe máy (phía sau mặt nạ xe) rồi điều khiển xe đi về Hưng Yên. Khi đi đến khu vực bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Đinh Văn H khai nhận mua của người phụ nữ tên N (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). H còn khai nhận trước đó vào tháng 3/2022, H được bạn nghiện tên là G (trú tại: Bản Đ, xã N, huyện M, tỉnh

Sơn La) dẫn đến gặp N để mua 500.000 đồng Heroine về sử dụng. Tiến hành xác minh, điều tra tại bản Đ, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La có một đối tượng tên Hoàng Trường G1 – hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Qua lấy lời khai của G1, G1 thừa nhận từng được dẫn H đến mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông, tuy nhiên việc H mua bao nhiêu ma túy, loại ma túy gì thì G1 không biết, không được chứng kiến. Còn người phụ nữ dân tộc Mông họ tên, địa chỉ cụ thể thì G1 không biết, chỉ gọi người phụ nữ là N (theo tiếng Mông có nghĩa là mẹ). Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

Ngoài ra Đinh Văn H còn khai nhận: Trước đó khoảng tháng/2023, H đã từng mua được 500.000 đồng Heroine của một người đàn ông ở Khu công nghiệp Y mang về sử dụng và bán lại cho một người tên C (quen Z, không biết tên họ, địa chỉ). Đồng thời H còn một lần nhắn tin Zalo mua được của Ch�t 200.000 đồng Heroine để sử dụng. Số ma túy trên H đã sử dụng hết. Ngoài lời khai của H, không có căn cứ khác để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

Tại Cáo trạng số 148/CTr-VKS-P1 ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Đinh Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đinh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 16 năm đến 17 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đinh Văn H từ 03 đến 04 triệu đồng.

Vật chứng: Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại OPPO A16; Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại OPPO A7, 01 mũ bảo hiểm; 3.800.000đ, giấy phép lái xe mang tên Đinh Văn H; Trả lại cho Hà Thị L 01 chiếc xe máy BKS 89B2-063.80 và đăng ký xe.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa và hiểu biết về pháp luật của bị cáo còn hạn chế, chỉ vì hám lợi nhất thời cũng như nhu cầu sử dụng cá nhân mà phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có ông nội là người có công với Nhà nước. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 16 năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án

phí đối với bị cáo.

- Bị cáo **Đinh Văn H** nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **Hà Thị L** xác định chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , biển kiểm soát 89B2-063.80 bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung vợ chồng của chị và bị cáo **Đinh Văn H**. Việc bị cáo **Đinh Văn H** sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội chị không biết; chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất phục vụ đời sống sinh hoạt của gia đình chị nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên **Công an huyện V**, Cơ quan điều tra, Điều tra viên **Công an tỉnh S** trong quá trình điều tra; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Ngày 04/7/2023, tại **bản C, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La**, **Đinh Văn H** khi đang có hành vi vận chuyển trái phép 35,52 gam Heroine và 34,1 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Đinh Văn H** lập hồi 07 giờ 40 phút ngày 04/7/2023 tại bản Co Chàm, **xã L, huyện V, tỉnh Sơn La**. Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại Kết luận giám định số 1714/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh S** kết luận là ma túy, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 34,1gam loại Methamphetamine và 35,52 gam loại Heroine.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo đã có hành vi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời.

Với các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của **Đinh Văn H** đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo **Đinh Văn H** thực hiện hành vi mua bán trái phép 35,52 gam Heroine và 34,1 gam Methamphetamine (quy đổi tổng khối lượng tương đương 69,62 gam Heroine), đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Khung hình phạt có mức hình phạt tù từ 15 đến 20 năm, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La về việc phạt bổ sung và mức tiền phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo xác định bị cáo thuộc hộ nghèo và đề nghị áp dụng tình tiết hộ nghèo để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và miễn án phí đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình xác minh tài sản đối với bị cáo **Đinh Văn H** xác định bị cáo thuộc hộ bà **Hoàng Thị P** (trú tại: **Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La**) thuộc diện hộ cận nghèo. Tuy nhiên tại phiên tòa xét xử, bị cáo thừa nhận bản thân từ năm 2017 không sinh sống cùng bà **P** mà tạm trú tại **thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên**, đến năm 2020 thì kết hôn. Bị cáo và vợ tiếp tục sống tại **thị trấn N** cho đến khi bị cáo bị bắt. Thu nhập bình quân của hai vợ chồng bị cáo là 12.000.000đ/ tháng. Do đó không có căn cứ chấp nhận đề nghị nêu trên của người bào chữa cho bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo **Đinh Văn H** thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn (tương đương 69,62 gam Heroine). Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mang tính nguy hiểm cao, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác nhưng do nghiện ngập và hám lợi trước mắt mà thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung. Đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ.

[7] Đối với các đối tượng khác trong vụ án:

Đối với người phụ nữ tên **N** đã bán ma túy cho **Đinh Văn H**: Bị cáo cũng

như đối tượng liên quan (**Hoàng Trường G1**) từng đưa bị cáo đến gặp, cả hai đều không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của **N**. Ngoài ra không còn căn cứ nào khác để Cơ quan điều tra điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông tên **C** từng thực hiện hành vi mua bán ma túy với bị cáo **H**: Bị cáo **H** chỉ quen qua Zalo, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của **C** nên Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 35,17 gam Heroine và 33,17 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành cùng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu, vỏ gói ban đầu, thanh nam châm cùng que test thử ma túy của **Đinh Văn H**, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 thu giữ của bị cáo, được xác định là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 3.800.000 đồng và 01 (một) giấy phép lái xe số 140150008722 mang tên **Đinh Văn H** và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 thu giữ trong quá trình bắt giữ bị cáo, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo **Đinh Văn H**.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , biển kiểm soát 89B2-063.80 được xác định là tài sản chung vợ chồng của bị cáo **Đinh Văn H** và chị **Hà Thị L**. Việc bị cáo **H** sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị **L** không biết; Chiếc xe là tài sản tài sản duy nhất phục vụ chung cho cả gia đình chị **L**. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, chị **L** có đề nghị xin lại chiếc xe nêu trên, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị **Hà Thị L**, trả lại chiếc xe nêu trên và giấy chứng nhận đăng ký xe cùng 01 chiếc mũ bảo hiểm cho chị **Hà Thị L**.

[9] Về án phí: Bị cáo **Đinh Văn H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn H** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo **Đinh Văn H** 17 (Mười bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 04/7/2023).
- Phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo **Đinh Văn H**: 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 35,17 gam Heroine và 33,17 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định + vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + vỏ gói ban đầu + thanh nam châm được đựng trong 01 (một) chiếc phong bì do Công an huyện V, tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

+ Que test thử ma túy của Đinh Văn H ngày 04/7/2023 được đựng trong 01 (Một) chiếc phong bì nguyên niêm phong.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng; kèm theo 02 sim điện thoại (Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/7/2023 thì thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A16, kiểu máy CPH2275, vỏ màu xanh đen, số Seri: F6USG7SPBHUPNR8, số Imei 1: 860817050244918, số Imei 2: 860817050244900; trong máy gắn thẻ sim số 0372.375.536 và 0338.465.466).

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn H:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh đen, đã qua sử dụng; kèm theo 01 sim điện thoại (Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/7/2023 thì thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, kiểu máy CPH1901, vỏ màu xanh đen, số Seri: 5457BF4C, số Imei 1: 867299049096376, số Imei 2: 867299049090368; trong máy gắn 01 thẻ sim số 096782105).

+ 01 (Một) giấy phép lái xe số: 140150008722, hạng A1 mang tên Đinh Văn H.

+ 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 (Một) chiếc phong bì do Phòng PC09 Công an tỉnh S phát hành còn nguyên niêm phong.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Thị L:

+ 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , sơn màu đen, biển kiểm soát: 89B2-063.80, số máy: JA39E-1622355, số khung: RLHJA3912LY283991, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, không có giá gác ba ga giữa thân xe, xe đã qua sử dụng, có niêm phong một số vị trí chiếc xe (bường máy, thân xe, phần đầu xe).

+ 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 89006319 mang tên Nguyễn Đức H1 (giấy đăng ký của xe máy biển kiểm soát 89B2-063.80).

+ 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ ghi chữ Royal, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo **Đinh Văn H** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/12/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quản Hữu Chiến